

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔ LƯƠNG
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 81/2023/HS-ST

Ngày: 31-8-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔ LƯƠNG, TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Duy Phi

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Ngọc, ông Nguyễn Văn Dương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thủy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Công Hoi - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 8 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 74/2023/TLST-HS ngày 02 tháng 8 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 71/2023/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 8 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Văn L, Tên gọi khác: Không; sinh năm 1994, tại huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: Xóm 5, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Nghệ An; Dân tộc: Kinh, Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 6/12; Họ tên cha Nguyễn Văn H, sinh năm 1971 và con bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1971; Vợ: Phạm Thị L, sinh năm 1994; Con: có 02 con (con lớn sinh năm 2019, con nhỏ sinh năm 2022); Tiền sự: Không; Tiền án: Không; Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/6/2023 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An. Có mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Chị Phạm Thị L, sinh năm 1994. Nơi cư trú: Xóm 5, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 45 phút ngày 23/6/2023, bị cáo Nguyễn Văn L sau khi đi uống rượu về và có nhu cầu sử dụng ma túy nên bị cáo L điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 37D2-537.47 (chiếc xe này là của chị Phạm Thị L, sinh năm 1994 là vợ của bị cáo L) một mình đi đến đường đê đập “Trộ ràn” tìm người bán ma túy để mua về sử dụng. Khi đến đường đê đập “Trộ ràn” bị cáo L gặp một người đàn

ông khoảng 30 đến 35 tuổi đi xe mô tô nhãn hiệu WaWe, người này cao hơn 1m 60cm, mặc quần dài, áo khoác nắng màu tối, đeo khẩu trang y tế màu trắng nghi là người bán ma túy. Bị cáo L đi lại gặp người đàn ông này và hỏi “*Anh có thuốc chó không, để lại một triệu*” ý của bị cáo L là hỏi người đàn ông này có ma túy không bán cho bị cáo L 1.000.000 (một triệu) đồng. Tiếp đó bị cáo L đưa số tiền 1.000.000 (Một triệu) đồng gồm hai tờ tiền mệnh giá mỗi tờ 500.000 (Năm trăm nghìn) đồng cho người đàn ông không quen biết này. Người đàn ông cầm tiền của bị cáo L đưa và nói “*Đứng đây đợi*”, sau đó người đàn ông điều khiển xe mô tô đi đâu khoảng 10 (mười) phút thì quay lại chỗ bị cáo L đang đứng chờ. Người đàn ông này chỉ và nói với bị cáo L đi lại mép bờ đập cách chỗ bị cáo L đứng khoảng 20 mét tìm vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng. Nghe vậy bị cáo L đi theo hướng dẫn của người đàn ông đó thì tìm thấy vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng. Bị cáo L cầm vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng lên và mở ra thấy bên trong đựng 01 (một) gói ni lông trong suốt, có chứa ma túy (hồng phiến). Bị cáo L mở ra lấy 01 (một) viên ma túy bỏ vào hộp đựng đồ phía trước bên trái tay lái xe mô tô của bị cáo L với mục đích để sử dụng, số ma túy còn lại bị cáo L gói lại trong gói ni lông và bỏ vào bên trong gói thuốc lá Thăng Long màu vàng. Đến khoảng 21 giờ 15 phút cùng ngày khi bị cáo L chuẩn bị đi về nhà thì bị lực lượng Công an kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang đối với bị cáo Nguyễn Văn L; thu giữ vật chứng và đưa bị cáo L về làm việc.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 (Một) vỏ bao thuốc lá Thăng Long bên trong có chứa 01 túi ni lông trong suốt đựng 07 (bảy) viên nén hình trụ tròn màu hồng nghi là ma túy; 01 viên nén hình trụ tròn màu hồng nghi là ma túy; 01 (Một) xe mô tô biển kiểm soát 37D2-537.47 nhãn hiệu Honda, loại xe Vision, màu đen; 01 (Một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, loại máy A15 màu trắng đã qua sử dụng có lắp thẻ sim số 0961118812.

Vào lúc 23 giờ 10 phút, ngày 23/6/2023, Cơ quan cảnh sát Điều tra Công an huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An đã thành lập Hội đồng tiến hành mở niêm phong xác định khối lượng, lấy mẫu giám định và niêm phong lại. Sau khi loại bỏ vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng vỏ gói ni lông trong suốt. Toàn bộ 7 (bảy) viên nén màu hồng ký hiệu là A1 có khối lượng 0,627g (Không phải sáu trăm hai mươi bảy gam); 01 (một) viên nén hình trụ tròn màu hồng ký hiệu là A2 có khối lượng 0,092g (không phải không trăm chín mươi hai gam). Hội đồng đã lấy toàn bộ vật chứng có ký hiệu A2 và 01 viên nén hình trụ tròn màu hồng của vật chứng A1 có khối lượng 0,088g (không phải không trăm tám mươi tám gam) gửi đi giám định; còn lại 06 (sáu) viên nén còn lại của vật chứng ký hiệu A1 có khối lượng 0,539g (không phải năm trăm ba mươi chín gam), vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng vỏ gói ni lông trong suốt được niêm phong lại theo đúng quy định.

Tại bản Kết luận giám định số 727/KL-KTHS ngày 30/6/2023 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An kết luận: 02 (hai) mẫu viên nén hình trụ tròn màu hồng (Ký hiệu A1,A2) thu giữ của bị cáo Nguyễn Văn L gửi giám định là ma túy; Loại Methamphetamine; Số viên nén hình trụ tròn màu hồng (08 viên) thu giữ của Nguyễn Văn L có tổng khối lượng là: 0,719 (không phẩy bảy trăm mười chín gam); Mẫu vật cần giám định đã sử dụng hết trong quá trình giám định.

Cáo trạng số 75/CT-VKS-ĐL ngày 04/7/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An truy tố bị cáo Nguyễn Văn L về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS xử phạt bị cáo L từ 18 tháng tù đến 21 tháng tù; Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo; Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS, tuyên xử: Tịch thu tiêu hủy: 01(một) phong bì thư màu trắng của Công an huyện Đô Lương, kích thước 17x23cm, được niêm phong theo đúng quy định, bên trong chứa: 06 (sáu) viên nén hình trụ tròn màu hồng còn lại của vật chứng ký hiệu A1 có khối lượng 0,539g (không phẩy năm trăm ba mươi chín gam), vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng vỏ gói ni lông trong suốt thu giữ của Nguyễn Văn L; Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Văn L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị chị Phạm Thị L vắng mặt nhưng qua trình điều tra chị L trình bày: Chị L là vợ của bị cáo Nguyễn Văn L. Ngày 26/4/2023, bị cáo L sử dụng chiếc xe mô tô biển kiểm soát 37D2-537.47 nhãn hiệu Honda, loại xe Vision, màu đen và chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, loại máy A15 màu trắng đã qua sử dụng có lắp thẻ sim số 0961118812 của chị để đi chơi. Việc bị cáo sử dụng xe mô tô đi mua ma túy về sử dụng chị L không biết. Hiện nay chị L đã được nhận lại xe mô tô và điện thoại nên không có yêu cầu gì thêm.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng truy tố là đúng nên không tranh luận gì và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng:

Hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Đô Lương, của Điều tra viên; của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương, của Kiểm sát

viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung:

[2.1] Xét hành vi của bị cáo:

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã truy tố là đúng. Xét lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người chứng kiến, các tài liệu, chứng cứ khác đã được thẩm tra, tranh tụng tại phiên tòa có cơ sở để kết luận: Vào hồi 21 giờ 15 phút, ngày 23 tháng 06 năm 2023, tại khu vực đập “Trộ Ràn” thuộc xóm 6 xã Đại Sơn huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An bị cáo Nguyễn Văn L đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy (Methamphetamine) có khối lượng 0,719 (không phải bảy trăm mười chín gam). Tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội bị cáo là người đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo có đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của mình. Như vậy, hành vi của bị cáo Nguyễn Văn L đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự như Cáo trạng truy tố là có căn cứ và đúng pháp luật.

[2.2] Xét tính chất hành vi của bị cáo:

Tội phạm mà bị cáo thực hiện thuộc loại nghiêm trọng là nguy hiểm cho xã hội, gây ảnh hưởng đến trật tự trị an và an toàn xã hội tại địa phương, xâm phạm đến quyền chính sách độc quyền về quản lý ma túy của nhà nước và là nguyên nhân dẫn đến nhiều loại tội phạm khác. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý; động cơ mục đích phạm tội là tàng trữ để sử dụng nhằm thỏa mãn nhu cầu bản thân. Vì vậy, cần xử phạt nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[2.3]. Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo L phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Vì vậy, cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[2.4] Về hình phạt bổ sung: Đối với loại tội này ngoài hình phạt chính còn có hình phạt bổ sung là phạt tiền, nhưng xét bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, không có công việc ổn định nên miễn hình phạt tiền cho bị cáo.

[2.5]. Về vật chứng: Quá trình điều tra cơ quan Điều tra Công an huyện Đô Lương đã thu giữ: 01 (Một) vỏ bao thuốc lá Thăng Long bên trong có chứa 01 túi ni lon trong suốt đựng 07 (bảy) viên nén hình trụ tròn màu hồng nghi là ma túy; 01 viên nén hình trụ tròn màu hồng nghi là ma túy; 01(Một) xe mô tô biển kiểm soát 37D2-537.47 nhãn hiệu Honda, loại xe Vision, màu đen; 01(Một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, loại máy A15 màu trắng đã qua sử dụng có lắp thẻ sim số 0961118812. Nhưng đã lấy 02 (hai) viên nén màu hồng hình trụ tròn màu hồng có khối lượng 0,180g (không phải một trăm tám mươi gam) gửi đi giám định, quá trình giám định đã sử dụng hết. Vật chứng còn lại gồm: 01(một) phong bì thư màu trắng của Công an huyện Đô Lương, kích thước 17x23cm, được niêm phong theo đúng quy định, bên trong chứa: 06 (sáu) viên nén hình trụ tròn màu hồng còn lại của vật chứng ký hiệu A1 có khối lượng 0,539g (không phải năm trăm ba mươi chín gam), vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng, vỏ gói ni lông trong suốt thu giữ của bị cáo Nguyễn Văn L. Hiện không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy; Đối với 01(Một) xe mô tô biển kiểm soát 37D2-537.47 nhãn hiệu Honda, loại xe Vision, màu đen; 01(Một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, loại máy A15 màu trắng đã qua sử dụng có lắp thẻ sim số 0961118812. Qua điều tra xác định được chiếc xe mô tô và chiếc điện thoại này là của chị Phạm Thị L, sinh năm 1994, trú tại xóm 5 xã Đại Sơn huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An (chị L là vợ của Long). Việc bị cáo L sử dụng chiếc xe này để đi mua ma túy thì chị L không biết còn chiếc điện thoại này bị cáo L không sử dụng vào việc phạm tội nên đã trả lại cho chị L theo đúng quy định của pháp luật.

[3]. Về trách nhiệm dân sự: Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì thêm nên HĐXX không xem xét.

[4] Đối với người đàn ông bán ma túy cho bị cáo có đặc điểm như bị cáo L lời khai. Theo lời khai của bị cáo L Cơ quan điều tra Công an huyện Đô Lương đã điều tra, xác minh tại khu vực đề đập “Trọ Ràn” thuộc xóm 6, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Nghệ An nhưng không có người đàn ông nào như bị cáo L mô tả. Vì vậy, không có căn cứ để xử lý, khi nào điều tra, xác minh được sẽ xử lý theo quy định của pháp luật.

[5] Các đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An về việc giải quyết toàn diện vụ án là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[6] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 47 BLHS; Điều 106; Điều 136 BLTTHS; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

- Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn L phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

- Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn L 18 (mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 23/6/2023).

- Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo Nguyễn Văn L.

- Về vật chứng: Tịch tịch thu tiêu hủy 01(một) phong bì thư màu trắng của Công an huyện Đô Lương, kích thước 17x23cm, được niêm phong theo đúng quy định, bên trong chứa: 06 (sáu) viên nén hình trụ tròn màu hồng còn lại của vật chứng ký hiệu A1 có khối lượng 0,539g (không phải năm trăm ba mươi chín gam), vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng, vỏ gói ni lông trong suốt thu giữ của bị cáo Nguyễn Văn L. *(Theo biên bản bàn giao vật chứng ngày 02/8/2023, giữa Công an huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An).*

- Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Văn L chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Đô Lương;
- Công an huyện Đô Lương;
- Chi cục THA dân sự huyện Đô Lương;
- Bị cáo Nguyễn Văn L;
- Sở tư pháp tỉnh Nghệ An;
- Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An;
- UBND xã Đại Sơn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Duy Phi